TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2026/HNGĐ-ST
Ngày 02-6-2026
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Huy

Bà Trương Thị An

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh ngày 06 tháng 04 năm 1976; số căn cưosc công dân: 030176003478; nơi cư trú: Thôn N, xã A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1972; số căn cước công dân: 031072013421; nơi cư trú: Thôn K, xã A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng nay là xã A, thành phố Hải Phòng vào năm 1998. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu. Sau đó, cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra nhiều

mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng thờ ơ, lạnh nhạt. Do mâu thuẫn nên hiện vợ chồng bà H đã sống ly thân nhau. Nay bà H nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn ông T.

Về con chung: Bà H khai ông và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Văn T1, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1998. Hiện con chung đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H khai bà và ông T không có tài sản chung nên bà H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy đingj của pháp luật song đến ngày mở phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt, không có ý kiến về việc bà Lê Thị H xin ly hôn.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T được ly hôn. Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung tên Nguyễn Văn T1, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1998. Hiện con chung đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung: Bà H khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án, bà Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Bà H, ông T được quyền kháng cáo trong thời hạn do pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn là ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại Thôn N, xã A, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng theo

quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bà H, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông T vắng mặt nhưng không do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông T.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T được xác lập vào năm 1998 là hợp pháp. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn nên bà H và ông T hiện đã sống ly thân. Bà H xin ly hôn, Tòa án đã triệu tập ông T nhiều lần để trình bày ý kiến về việc bà H xin ly hôn nhưng ông T vẫn vắng mặt. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho bà H và ông T được ly hôn.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung tên Nguyễn Văn T1, sinh ngày 26 tháng 109 năm 1998. Hiện con chung đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà H khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà H, ông T được quyền kháng cáo trong thời hạn do pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Bà Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006108 ngày 10 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng, bà Lê Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị H, ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 2 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND xã An Trường; Hải Phòng;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 56/1998);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 12 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc A.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức C

2. Ông Phạm Văn S

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 277/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn A, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Đỗ Khắc C1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn A, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về nội dung:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị H và anh Đỗ Khắc C1.

2. Về con chung: Giao cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con tên Đỗ Quang L, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010079 ngày 09 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, bà Lê Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo và thi hành án

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 26/9/2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Cảnh **Phạm Văn Sóng** **Lương Ngọc Anh**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc A

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị L1
2. Bà Nguyễn Thị N.

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận về việc hoãn phiên toà đối với vụ án thụ lý số 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Đỗ Khắc C1, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên toà hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nguyên đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Đỗ Khắc C1 vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử thảo luận về việc vắng mặt của bị đơn như sau:

Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về nội dung: Quyết định hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Thời gian mở lại phiên toà được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga **Nguyễn Thị Lý** **Lương Ngọc Anh**